TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 66/2023/HS-ST Ngày: 07-12-2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Thắng - Phó Bí thư Đoàn TNCS thị trấn D'ran.

2. Ông Đinh Hữu Luynh – Cán bộ Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Đơn Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/HSST ngày 21/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/2006 tại Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Công C, sinh năm 1985 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, hiện ở thôn N, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng; Chị, em ruột: có 01 người lớn sinh năm 2005, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 20/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của* Nguyễn Minh Đ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho* Nguyễn Minh Đ: Bà Trần Thanh X, sinh năm 1991- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L;

Địa chỉ: Tầng A (khối E tầng), Trung tâm hành chính tỉnh L, số C đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại*: Trượng Văn T, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trượng Văn T1, tên gọi khác "H", sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã P, huyện N, Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Anh Hoàng Như S, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã P, huyện N, Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh Trượng Vũ L1, tên gọi khác "Ú", sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã P, huyện N, Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Thắng L2, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

5. Anh Ha Ly D, tên gọi khác "Dôn", sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: thôn K cũ xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

6. Anh Đỗ Đức A, tên gọi khác "Tí Tồ", sinh năm 2003; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

7. Anh Nguyễn Bá D1, sinh ngày 10/8/2006; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Bá D1: Bà Trương Thị T2, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

8. Anh Nguyễn Trần Xuân Vạn H1, sinh năm 2005; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

9. Anh Huỳnh Thanh T3, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện C, Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Nhà trọ M, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Nguyên V, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

11. Anh Đỗ Đức L3, sinh năm 2005; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/5/2023, nhóm thanh niên ở huyện N, tỉnh Ninh Thuận có Trượng Văn T, Trượng Văn T1, Hoàng Như S, Trượng V, Nguyễn Thắng L2, Ha Ly Dươn đá bóng cùng với nhóm thanh niên ở thôn N, xã K, huyện Đ gồm có Đỗ Đức A, Nguyễn Bá D1, Nguyễn Trần Xuân Vạn H1, Huỳnh Thanh T3, Nguyễn Nguyên V và Đỗ Đức L3 tại sân bóng đá H2 ở thôn N, xã K, huyện Đ. Trong lúc đá bóng thì Nguyễn Thắng L2 có đá vào chân của Nguyễn Bá D1 nên giữa hai nhóm có nói qua nói lại, Trượng Văn T nói "đá vui thôi, không muốn đá hay muốn gì" thì hai đội tiếp tục đá. Lúc này Nguyễn Minh Đ là bạn của Đỗ Đức A ngồi ngoài xem đá bóng thấy nhóm của T có hành vi khiêu khích, thách thức đánh nhau với nhóm của A nên Đ về nhà lấy 01 cây kiếm nhật đến và hỏi D "thằng nào đánh bạn tao" Dươn nói không phải, lúc này Đ thấy T đang đứng ở giữa sân nên chạy lại dùng kiếm chém về phía T, Trần dơ tay lên đỡ nên trúng vào bàn tay phải và cổ bên trái rồi bỏ chạy, lúc này Đỗ Đức A giật kiếm từ tay Đ đuổi chém những người còn lại của nhóm T, tuy nhiên đuổi không kịp nên quay lại.

Tại Bản kết luận giám định số 346/23-KLTTCT-PYLĐ ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trượng Văn T tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), tổn thương do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐD ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Nguyễn Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm N.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/5/2023, nhóm thanh niên ở huyện N, tỉnh Ninh Thuận đá bóng cùng với nhóm thanh niên ở N, Ka Đ1 tại sân bóng đá H2 ở thôn N, xã K, huyện Đ. Trong lúc đá bóng giữa hai nhóm có nói qua nói lại. Lúc này Nguyễn Minh Đ ngồi ngoài xem đá bóng thấy nhóm của Trượng Văn T có hành vi khiêu khích, thách thức đánh nhau với nhóm của A nên Đ về nhà lấy 01 cây kiếm Nhật đến và hỏi D "thằng nào đánh bạn tao" Dươn nói không phải, lúc này Đ thấy T đang đứng ở giữa sân nên chạy lại dùng kiếm chém về phía T, Trần dơ tay lên đỡ nên trúng vào bàn tay phải và cổ bên trái của T, Trần bỏ chạy. Lúc này Đỗ Đức A giật kiếm từ tay Đ đuổi chém những người còn lại của nhóm T.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho Nguyễn Minh Đ đồng ý với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Hành vi của bị cáo là bộc phát, khi phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi, nhận thức pháp luật có hạn chế, chưa nhận thức hết tính nguy hiểm về hành vi của mình, bị cáo có

nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 09/05/2023, tại sân bóng đá H2 ở thôn N, xã K, huyện Đ, Nguyễn Minh Đ ngồi ngoài xem đá bóng thấy nhóm của T có hành vi khiêu khích, thách thức đánh nhau với nhóm của A là bạn Đ nên Đ về nhà lấy 01 cây kiếm N chém Trượng Văn Trần trúng vào bàn tay phải và cổ bên trái gây thương tích cho anh Trượng Văn T với tỷ lệ thương tích là 16%.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây kiếm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tích 16% và phạm tội có tính chất côn đồ nêu trên của Nguyễn Minh Đ đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc dùng kiếm chém vào người khác là hành vi nguy hiểm. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo bực tức vì cho rằng anh T có lời lẽ khiêu khích, nên đã về nhà lấy cây kiếm N chém bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật 16%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, ngoài ra mâu thuẫn giữa hai nhóm trong khi đá bóng là nhỏ nhặt, đã chấm dứt, hai bên tiếp tục đá bóng với nhau thì bị cáo vào sân dùng kiếm chém gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo vì bực tức cho rằng bị hại có lời lẽ khiêu khích, đã dùng cây kiếm N chém bị hại gây thương tích, thể hiện tính côn đồ. Trong thời gian cho tại ngoại để điều tra thì bị cáo còn tham gia cùng đối tượng khác dùng tay chân đánh và hù dọa buộc bà L4 trả tiền cho người đặt cọc sang nhượng quyền sử dụng đất, Cơ quan điều tra đang xem xét giải quyết hành vi này. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra tạm giữ 01 cây kiếm Nhật dài 95cm, cán dài 25cm, vỏ kiếm bằng nhựa màu đen; chiều rộng của lưỡi là 2,5cm, đầu kiếm nhọn, đây là hung khí Đ dùng để chém người khác, xét giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình Đ đã bồi thường cho Trượng Văn T số tiền 35.000.000đ, T đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với Đỗ Đức A có hành vi giật cây kiếm trên tay Nguyễn Minh Đ rượt đuổi nhóm thanh niên ở N, Ninh Thuận tuy không gây thương tích cho ai nhưng cũng là hành vi nguy hiểm, là vi phạm pháp luật, nên kiến nghị Công an huyện Đ xử phạt hành chính đối với Đỗ Đức A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm Nhật dài 95cm, cán dài 25cm, vỏ kiếm bằng nhựa màu đen; chiều rộng của lưỡi là 2,5cm, đầu kiếm nhọn.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị cáo;
- Bị hại; Người bào chữa;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng